

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DOI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2022/HNGD-ST

Ngày 25-11-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DOI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2022/TLST-HNGD ngày 20 tháng 10 năm 2022, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2022/QĐXXST-HNGD ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Ngọc D, sinh năm 1980; cư trú tại: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Quốc V, sinh năm 1970; cư trú tại: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Dương Ngọc D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông V chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông Việt không quan tâm, lo lắng cho vợ con dẫn đến cự cãi, gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, ly thân cách đây gần 10 năm và mỗi người đã có cuộc sống riêng. Bà yêu cầu ly hôn với ông V.

- Về con chung: Bà và ông Việt có hai con chung Lê Mông N, sinh năm 2000 và Lê Thảo M, sinh ngày 14/11/2004. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Đối với ông Lê Quốc V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Ngọc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Lê Quốc V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà D, ông V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TAK, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo bà D xác định nguyên nhân mâu thuẫn do ông V không quan tâm, lo lắng cho vợ con dẫn đến cự cãi, gia đình hai bên đã hòa giải han gắn nhiều lần, ông bà ly thân cách đây gần mười năm và mỗi người đã có cuộc sống riêng. Ông V không phản đối nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu ly hôn của bà D. Xét mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho bà D được ly hôn ông V.

[3] Về con chung: Bà D không yêu cầu về vấn đề con chung do các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lê phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Dương Ngọc D, cho bà Dương Ngọc D được ly hôn ông Lê Quốc V.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Ngọc D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0013135 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi, bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Noi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng